

## VỀ ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC NGÀNH BẢO TÀNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

LÊ THU HIỀN\*

### TÓM TẮT

*Bài viết đặt vấn đề quan trọng về nguồn nhân lực của ngành Bảo tàng trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay. Từ thực trạng hoạt động của hệ thống đào tạo ngành Bảo tàng, tác giả đưa ra một số khuyến nghị nhằm phát triển nguồn nhân lực ngành Bảo tàng đáp ứng yêu cầu thực tiễn đang đặt ra trong bối cảnh hội nhập quốc tế ở nước ta hiện nay.*

**Từ khóa:** nguồn nhân lực; ngành Bảo tàng; đào tạo; hợp tác quốc tế.

### ABSTRACT

*The paper puts forward important issues on the human resources of museum sector in the context of the international integration. From the real situation of the museum sector, the author gives some recommendations aimed at developing human resources to meet the requirements of museum practices in the context of international integration in our country.*

**Key words:** Human Resource; Museum Study; Training; International Cooperation.

Sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay, trong điều kiện toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày một sâu và toàn diện, làm thế nào để phát triển kinh tế - xã hội, trong đó có phát triển văn hóa, là vấn đề hết sức cần thiết.

Kinh nghiệm thực tiễn cho thấy, chỉ có thể phát triển bền vững khi xác lập được cơ chế phát triển và tạo được nguồn lực phát triển mạnh mẽ, mà quan trọng nhất là nguồn lực con người. Một xã hội chỉ trở nên năng động khi cơ chế phát triển xã hội của nó hoạt động hữu hiệu, phải biết kết hợp yếu tố bên trong với yếu tố bên ngoài, phải do con người và vì con người.

Toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế diễn ra mạnh mẽ, cuốn hút tất cả các quốc gia, các dân tộc tham gia trong thế vừa hợp tác vừa phải cạnh tranh, vừa tạo ra cơ hội, vừa đưa lại nhiều thách thức. Giao lưu và hội nhập quốc tế về văn hóa, xã hội đang diễn ra thuận lợi và nhanh chóng, nhưng cũng là cuộc đấu tranh gay gắt để bảo tồn tính đa dạng và bản sắc văn hóa dân tộc. Quá trình hội

nhập quốc tế, giao lưu văn hóa có khả năng tạo ra những biến đổi lớn về diện mạo, đặc điểm, loại hình văn nghệ; đồng thời, sự bùng nổ của các phương tiện truyền bá sản phẩm văn nghệ, của công nghệ giải trí cũng đã tạo nên những tác động cả tích cực và tiêu cực đến đời sống xã hội và công chúng.

Vì vậy, các quốc gia đều nhận thức được vai trò, vị trí hàng đầu của giáo dục, đào tạo và khoa học, công nghệ; đẩy mạnh đổi mới giáo dục, đào tạo và khoa học công nghệ để có thể đáp ứng năng động hơn, hiệu quả hơn và trực tiếp hơn những nhu cầu của sự phát triển đất nước.

Ở nước ta, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa cần và có thể rút ngắn thời gian so với các nước đi trước, vừa có những bước tuần tự, vừa có những bước nhảy vọt. Trong bối cảnh đó, đặt ra nhiệm vụ phải đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao, vừa có bản lĩnh chính trị, phẩm chất bản sắc văn hóa, vừa có năng lực chuyên môn đáp ứng nhu cầu của xã hội hiện đại và đóng vai trò chủ yếu trong việc nâng cao ý thức dân tộc, tinh thần trách nhiệm và năng lực của các thế hệ hiện nay và mai sau.

\* Phó Vụ trưởng Vụ Đào tạo,  
Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Để đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội và phát triển văn hóa - xã hội theo hướng xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước thì nguồn nhân lực văn hóa - nghệ thuật, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch phải là nhân tố quyết định.

Nhân lực ngành Văn hóa - Nghệ thuật là tổng hợp những chủ thể hoạt động trong từng ngành thuộc lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, nhưng không phải là tập hợp một cách giản đơn những cá nhân hoặc tập thể, mà là sự tổng hợp của chính thể nhân lực trong hành động, tạo thành một sức mạnh tập thể. Sức mạnh đó bắt nguồn trước hết từ những phẩm chất vốn có bên trong của mỗi chủ thể và được nhân lên gấp bội trong hoạt động thực tiễn về văn hóa - nghệ thuật. Và, nhân lực ngành Bảo tàng cũng không nằm ngoài chính thể nhân lực ấy.

Nhân lực bảo tàng được đào tạo ở Việt Nam từ khoảng những năm 1960, bắt đầu từ trình độ trung cấp và các lớp nghiệp vụ ngắn hạn, tại Trường Lý luận Nghiệp vụ văn hóa (tiền thân của Trường Đại học Văn hóa Hà Nội). Đến khoảng đầu những năm 80 của thế kỷ XX, những khóa cử nhân ngành Bảo tàng đầu tiên chính thức được đào tạo và tốt nghiệp tại Khoa Bảo tàng (nay là Khoa Di sản văn hóa), trường Đại học Văn hóa Hà Nội. Cùng với cử nhân bảo tàng, nhân lực làm công tác bảo tồn di sản văn hóa được đào tạo từ Khoa Lịch sử, Đại học Tổng hợp Hà Nội (nay là Đại học Khoa học xã hội và nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội). Từ năm 2005, cùng với 02 cơ sở đào tạo trên, chúng ta có thêm 02 cơ sở đào tạo ngành Bảo tàng ở trình độ đại học, đó là Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội. Những cơ sở đào tạo này giữ vai trò nòng cốt, cung cấp nguồn nhân lực chính, có trình độ chuyên môn cao, cả về số lượng và chất lượng trong lĩnh vực bảo tồn di sản văn hóa.

Cùng với 4 cơ sở đào tạo lớn, cung cấp nguồn nhân lực chính ở lĩnh vực này, nhân lực ngành Bảo tàng còn được đào tạo ở các trình độ trung cấp, cao đẳng, với trên - dưới 30 cơ sở ở các địa phương trên cả nước. Những cơ sở đào tạo này cung cấp nguồn nhân lực bảo tồn di sản văn hóa nói chung, lĩnh vực bảo tàng nói riêng cho các địa phương.

Đến nay, nhân lực ngành Bảo tàng ở Việt Nam được đào tạo tương đối hệ thống, bài bản, chính quy ở các trình độ đào tạo, từ trung cấp, cao đẳng, đại học, với hình thức đào tạo đa dạng, phong phú, gồm hệ chính quy, vừa làm vừa học, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn ngắn hạn... Nguồn nhân lực này đã góp phần xây dựng, hình thành và từng bước phát triển mạng lưới bảo tàng trong cả nước cũng như đóng góp vào việc bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa của đất nước.

Tuy nhiên, trong thực tế, chất lượng nguồn nhân lực sau đào tạo là vấn đề rất đáng quan tâm, nhiều sinh viên ra trường chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu công việc, dẫn đến hoạt động của nhiều bảo tàng còn chưa thực sự hiệu quả. Để đáp ứng với yêu cầu, đòi hỏi về nguồn nhân lực có chất lượng trong sự phát triển của bảo tàng giai đoạn hội nhập hiện nay, chúng tôi xin đề cập đến một số vấn đề tồn tại của công tác đào tạo ngành Bảo tàng- xem xét từ thực tiễn của 02 cơ sở đào tạo chính: Đại học Văn hóa Hà Nội, Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời, bước đầu đánh giá thực tiễn từ công tác đào tạo của Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội, Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, cùng với các cơ sở đào tạo văn hóa - nghệ thuật ở địa phương có đào tạo ngành Bảo tàng.

Thứ nhất, đến nay, chúng ta chưa có được một chương trình đào tạo phù hợp, mang tính liên thông, hoàn chỉnh. Thực tế chương trình đào tạo cử nhân ngành Bảo tàng mà chúng ta đang áp dụng từ trước cho đến năm 2012 còn bộc lộ nhiều bất cập. Chương trình đào tạo được xây dựng thiếu tính ứng dụng thực tiễn, các môn học bắt buộc chiếm thời lượng lớn, thời lượng dành cho thảo luận, thực tế không nhiều, không còn thời gian để sinh viên có thể tự học, tự nghiên cứu. Sau đó, các cơ sở đào tạo ngành Bảo tàng (Đại học Văn hóa Hà Nội, Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh), đã mạnh dạn tạo bước đột phá, thay đổi chương trình đào tạo từ niên chế sang học tín chỉ. Các môn học đã được bổ sung và cập nhật nội dung phù hợp với nhận thức và sự phát triển chung của xã hội trong thế giới hội nhập. Những môn học trong từng nhóm kiến thức được xây dựng thành tín chỉ, tùy theo định lượng của khối kiến thức. Trong chương trình đào tạo có 132 tín chỉ, khối kiến thức giáo dục

chuyên nghiệp chiếm 83 tín chỉ, trong đó, thời lượng kiến thức cơ sở ngành chiếm 21 tín chỉ, kiến thức chung của ngành 50 tín chỉ và 12 tín chỉ dành cho thực tập và tốt nghiệp. Như vậy, chương trình mới thiết kế đã được cấu trúc hợp lý hơn, bớt thời lượng dành cho các môn kiến thức đại cương như giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng an ninh..., để tập trung vào kiến thức giáo dục chuyên ngành. Với chương trình đào tạo mới, sinh viên có thể chủ động và phát huy tính tích cực trong việc bố trí kế hoạch học tập riêng của mình. Tuy nhiên, với cách thiết kế chương trình môn học lý thuyết, chưa thật sự gắn với thực tiễn hoạt động của bảo tàng, chưa kịp thời tiếp cận, bổ sung và cập nhật những kiến thức, nội dung mới liên quan đến phần lý luận cũng như kỹ năng tác nghiệp trong hoạt động nghiệp vụ bảo tàng từ các nước có ngành Bảo tàng phát triển trên thế giới, tỉ lệ thời lượng giữa các môn học vẫn chưa thực sự hợp lý, có những môn học không thực sự cần thiết. Hơn nữa, khi *Luật di sản văn hóa* (năm 2001) và *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa* (năm 2009) được ban hành, với những quy định mới về di sản văn hóa phi vật thể, chương trình đào tạo đại học của các trường chưa được cập nhật, điều chỉnh, bổ sung một cách có hệ thống, khoa học...

Chưa kể, công tác đào tạo ngành Bảo tàng ở nước ta đã có bề dày hơn 5 thập niên, nhưng vẫn chưa có một chương trình mang tính liên thông, hoàn chỉnh ở các trình độ đào tạo, mới dừng lại ở trình độ đại học, chưa mở được mã ngành, xây dựng được chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ. Đây cũng là hạn chế lớn trong công tác đào tạo ngành Bảo tàng ở các trường, ảnh hưởng không nhỏ đến nhu cầu nâng cao trình độ theo đúng chuyên môn được đào tạo của người học...

Với chương trình đào tạo hiện nay, có phần hạn chế khả năng nghiên cứu, tính độc lập, sáng tạo của người học, việc thực hiện yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ của người học sau khi tốt nghiệp đối với trình độ đào tạo đại học là khó đáp ứng được, dù các trường đều đã công bố chuẩn đầu ra đối với từng ngành, từng trình độ đào tạo. Thực tế vẫn tồn tại tình trạng sinh viên ngành Bảo tàng tốt nghiệp với một mớ kiến thức chung chung, chưa có hiểu biết sâu về kỹ năng và nghiệp vụ trong lĩnh vực bảo tàng.

Thứ hai, giáo trình, nguồn tài liệu tham khảo cho sinh viên còn rất thiếu. Trong những năm qua, các cơ sở đào tạo trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã chủ động trong việc biên soạn giáo trình để đảm bảo việc thực hiện chuẩn hóa các môn học có giáo trình theo tinh thần của *Luật giáo dục đại học*. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cũng đã dành nguồn kinh phí để giao nhiệm vụ cho các cơ sở đào tạo trực thuộc Bộ biên soạn, cho phép các trường cùng khối ngành được sử dụng chung. Từ năm 2012 đến nay, đã có 56 giáo trình môn học thuộc các trình độ từ cao đẳng, đại học, sau đại học được biên soạn, đưa vào sử dụng. Tuy nhiên, trong ngành Bảo tàng, hiện tại vẫn còn nhiều môn học chuyên ngành chưa có giáo trình giảng dạy. Việc giảng dạy các môn chuyên ngành Bảo tàng ở các trường Đại học Văn hóa Hà Nội và Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh chủ yếu theo bộ giáo trình của Liên Xô cũ: *Cơ sở Bảo tàng học Xô Viết*, xuất bản năm 1955 và từ năm 1990 đến nay là bộ giáo trình *Cơ sở Bảo tàng học*, do Trường Đại học Văn hóa Hà Nội biên soạn lại. Đến nay, các giáo trình chuyên môn đó thực sự đã không còn phù hợp cả về mặt lý luận và thực tiễn...

Về nguồn tài liệu tham khảo, việc tổ chức dịch thuật để tham khảo chương trình đào tạo của một số nước tiên tiến trên thế giới, như khu vực châu Âu, có nhiều kinh nghiệm về đào tạo theo tín chỉ, thay cho đào tạo theo niên chế cũng chưa được tiến hành có hệ thống, khoa học, nên tình trạng chắp vá, kém liên thông vẫn còn là hiện tượng phổ biến. Hay việc tổ chức dịch thuật hệ thống tài liệu tham khảo từ các nước có những thành tựu lớn trong hoạt động bảo tàng, trong nghiệp vụ bảo tàng... vẫn còn là một vấn đề gặp nhiều khó khăn. Hiện tại, các thư viện của các trường đại học, nguồn kinh phí còn hạn hẹp, nên cũng khó có thể dành kinh phí nhập giáo trình, tài liệu của các nước để thầy, trò tham khảo. Phần lớn nguồn tài liệu tham khảo của các trường đào tạo ngành Bảo tàng khai thác từ nguồn tài liệu dịch của các bảo tàng và cơ quan quản lý nhà nước về di sản văn hóa.

Bên cạnh đó, trình độ ngoại ngữ của sinh viên ngành Bảo tàng phần lớn chưa đủ năng lực để tự học, nghiên cứu tài liệu bằng tiếng nước ngoài. Tài liệu trong quá trình học tập, nghiên cứu chủ yếu được khai thác qua mạng internet..., chưa kể hệ

thống truy cập, nối mạng của các cơ sở đào tạo còn khó khăn do thiếu thốn máy móc, chưa đáp ứng được yêu cầu... Những hạn chế này ảnh hưởng đến khả năng tự học, tự nghiên cứu của sinh viên, gây ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng đào tạo ngành Bảo tàng.

Thứ ba, cơ sở vật chất, trang thiết bị, việc ứng dụng những thành tựu khoa học và công nghệ tiên tiến vào công tác đào tạo ngành Bảo tàng còn nhiều hạn chế. Việc giảng dạy ở các trường thường vẫn áp dụng lối truyền thụ kiến thức thầy giảng “chay”, trò nghe “thụ động một chiều”, việc sử dụng bài giảng điện tử, sử dụng máy chiếu, các thiết bị nghe, nhìn... hỗ trợ giảng dạy và học tập chưa thực sự hiệu quả.

Đặc biệt, việc ứng dụng công nghệ hiện đại vào hoạt động chuyên môn của bảo tàng, tạo điều kiện cho sinh viên tiếp cận với những kiến thức mới nhất về bảo tàng học cũng như thực hành để nâng cao kỹ năng tác nghiệp còn rất hạn chế.

Về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập. Ngoài giờ học tập trên lớp, sinh viên ngành Bảo tàng rất cần thực hành trong bảo tàng, học tập trên cơ sở thực tế. Hiện nay, trong các cơ sở đào tạo nhân lực ngành Bảo tàng trên cả nước, chỉ có duy nhất Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội có Bảo tàng Nhân học (thành lập năm 2004) để sinh viên học các môn chuyên ngành. Cơ sở đào tạo hệ cử nhân bảo tàng lâu năm nhất - Đại học Văn hóa Hà Nội vẫn chưa có phòng học thực hành chuẩn, cơ sở vật chất, hệ thống hiện vật trưng bày hết sức sơ sài, chưa đáp ứng được điều kiện học tập, nghiên cứu khoa học của sinh viên ngành Bảo tàng. Riêng Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh, việc đầu tư trang bị có khá hơn, có hệ thống kho bảo quản và phòng trưng bày, đồng thời là nơi để sinh viên thực hành, trong đó, trưng bày nhiều hiện vật, cổ vật, với chất liệu khác nhau, để sinh viên được học lý thuyết gắn với thực hành.

Nhìn chung, cơ sở vật chất, phòng thực hành, trưng bày bảo tàng phục vụ thiết thực cho công tác đào tạo nhân lực ngành Bảo tàng vẫn còn là vấn đề mà các cơ sở đào tạo chưa đủ khả năng để tập trung đầu tư, đáp ứng.

Thứ tư, việc liên kết giữa các cơ sở đào tạo, các cơ sở đào tạo với bảo tàng còn thiếu chặt chẽ.

Đây là điều kiện cần thiết để nâng cao chất lượng đào tạo ngành Bảo tàng, tránh tình trạng chất lượng nguồn nhân lực có khoảng cách không đồng đều, thậm chí rất xa về trình độ đào tạo ở các cơ sở đào tạo khác nhau, các khu vực khác nhau trong cùng hệ thống. Nguyên nhân này sẽ dẫn đến việc hội nhập với khu vực và thế giới về chất lượng nguồn nhân lực và hoạt động của ngành Bảo tàng ngày càng xa, trong khi bối cảnh thế giới hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng và toàn diện, sự dịch chuyển của thị trường lao động sẽ xóa dần khoảng cách biên giới lãnh thổ đang diễn ra mạnh mẽ; và, nhân lực ngành Bảo tàng của Việt Nam sẽ rất khó đáp ứng được yêu cầu hội nhập.

Việc gắn kết giữa các cơ sở đào tạo thông qua phương thức trao đổi giảng viên, sinh viên, liên kết đào tạo, hoàn thiện chương trình, giáo trình, chia sẻ kinh nghiệm trong quá trình đào tạo, hay việc sử dụng các kết quả nghiên cứu khoa học phục vụ cho đào tạo, tổ chức các hội nghị, hội thảo để chia sẻ thông tin liên quan đến đào tạo, tuyển dụng, nhân lực ngành Bảo tàng chưa được thực hiện có bài bản. Việc gắn kết giữa cơ sở đào tạo với các bảo tàng thông qua việc mời các chuyên gia, những người có kinh nghiệm, kỹ năng nghiệp vụ công tác bảo tàng để nâng cao kỹ năng thực hành nghề nghiệp cho sinh viên cũng chưa thường xuyên. Mặt khác, đối với các vị trí nhân sự công tác trong bảo tàng, có thể xây dựng những tiêu chuẩn, tiêu chí cụ thể, giúp các cơ sở đào tạo có định hướng trong việc xây dựng chương trình đào tạo, công bố chuẩn đầu ra. Ngược lại, các bảo tàng cũng thuận lợi hơn trong việc tuyển dụng đội ngũ nhân lực có năng lực, trình độ, kỹ năng, thực sự đáp ứng yêu cầu công việc, tránh tình trạng tuyển dụng nhân lực đủ về số lượng nhưng lại rất thiếu và yếu về chất lượng.

Tuy nhiên, việc liên kết, hợp tác giữa các cơ sở đào tạo với nhau, giữa cơ sở đào tạo với các bảo tàng cũng chưa chặt chẽ. Việc xây dựng chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra của các trường chưa thực sự có vai trò của nhà tuyển dụng. Hay nói cách khác, nhà tuyển dụng (các bảo tàng) chưa chủ động tham gia vào quá trình đào tạo, chưa đặt ra được yêu cầu trong quá trình phát triển chương trình đào tạo, chưa tham gia vào quá trình đào tạo và hỗ trợ phát triển nghề nghiệp cho người học.

Từ thực trạng nêu trên, để đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực ngành Bảo tàng trong giai đoạn mới, ngày càng đáp ứng yêu cầu của xã hội, từ công tác quản lý nhà nước, chúng tôi đề xuất một số giải pháp sau:

- Tiếp tục nghiên cứu, đổi mới, hoàn thiện chương trình đào tạo. Đây là vấn đề quan trọng đối với các cơ sở đào tạo, bởi muốn nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng được yêu cầu của xã hội và hội nhập quốc tế, chúng ta phải bắt kịp được nội dung, phương thức đào tạo và trình độ đào tạo của các nước trong khu vực và thế giới, cập nhật kiến thức đối với các môn học cơ sở ngành và nghiệp vụ. Giải pháp cần triển khai ngay đối với các cơ sở đào tạo, là rà soát lại nội dung chương trình đào tạo nhân lực ngành Bảo tàng, gắn với chuẩn đầu ra, tham khảo từ phía các nhà tuyển dụng (các bảo tàng), từ đó có sự điều chỉnh trong việc xây dựng và đổi mới chương trình đào tạo; lược bỏ bớt những môn học không thực sự phù hợp, cập nhật kiến thức mới đối với các môn học đã có, điều chỉnh thời lượng các môn học theo tỷ lệ hợp lý, chú trọng thực hành, đồng thời với việc bổ sung các kiến thức mới, xây dựng thành môn học mới theo yêu cầu của ngành Bảo tàng trong tình hình mới, như: quản lý bảo tàng, marketing trong hoạt động bảo tàng, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động bảo tàng, bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể... Đặc biệt, nội dung của chương trình đào tạo mới cần giải quyết được mối quan hệ giữa chương trình giảng dạy với thực tiễn hoạt động bảo tàng của Việt Nam, để chuẩn đầu ra của các cơ sở đào tạo phù hợp với yêu cầu xã hội - Nguồn nhân lực sau đào tạo vừa có kiến thức, nhận thức và am hiểu đối với công việc, nghiệp vụ bảo tàng cả về lý thuyết và thực tiễn, vừa biết áp dụng những kiến thức đã học để thực hiện hiệu quả công việc với năng lực tự chủ và tinh thần trách nhiệm với nghề nghiệp được đào tạo. Mặt khác, cũng cần tăng cường vào chương trình đào tạo, yêu cầu ngoại ngữ chuẩn đầu ra phù hợp đối với sinh viên ngành Bảo tàng. Đây chính là phương tiện và kỹ năng quan trọng của nguồn nhân lực trong quá trình hội nhập.

Các cơ sở đào tạo Đại học Văn hóa Hà Nội, Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh cần sớm nghiên cứu, xây dựng đề án mở mã ngành đào tạo sau đại học cho ngành Bảo tàng, để hoàn thiện

chương trình đào tạo của ngành, vừa đáp ứng nhu cầu học tập nâng cao trình độ của nguồn nhân lực bảo tàng đúng với ngành đào tạo.

- Cần đầu tư biên soạn giáo trình, tài liệu tham khảo, để thực hiện đúng quy định của *Luật giáo dục đại học*, đảm bảo các môn học trong chương trình đào tạo có giáo trình. Vì vậy, trong thời gian sớm nhất, các cơ sở đào tạo cần rà soát hệ thống giáo trình đào tạo ngành Bảo tàng; nghiên cứu, biên soạn bộ giáo trình các môn (kiến thức) cơ sở ngành, chuyên ngành "Bảo tàng học Việt Nam" theo hướng cập nhật kiến thức, đổi mới phương pháp và tư duy mới, đạt tiêu chuẩn chất lượng, hội nhập với tiêu chuẩn bảo tàng học hiện đại quốc tế, từ đó làm cơ sở cho việc đào tạo nguồn nhân lực bảo tàng chất lượng cao ở các cơ sở đào tạo được bài bản, khoa học, đáp ứng nhu cầu phát triển của ngành Bảo tàng đất nước trong thời kỳ mới.

Song song với việc đầu tư biên soạn giáo trình chuẩn, các cơ sở đào tạo cũng cần đầu tư cho việc khai thác nguồn tư liệu của nước ngoài; lựa chọn, dịch và xuất bản một số công trình, tài liệu nghiệp vụ của một số nước có sự nghiệp bảo tàng phát triển tiên tiến, hiện đại; khai thác nguồn tư liệu, tài liệu có giá trị từ cơ quan quản lý nhà nước về di sản văn hóa và các bảo tàng..., để tạo nên nguồn học liệu phong phú cho các giảng viên và sinh viên ngành Bảo tàng tham khảo, học tập, nghiên cứu.

- Đổi mới mạnh mẽ về phương pháp giảng dạy và học theo hướng hiện đại, phát huy tính chủ động, sáng tạo, kỹ năng của người học, khuyến khích tự học, khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều như hiện nay. Quán triệt và triển khai mạnh mẽ đổi mới sâu sắc và toàn diện giáo dục, đổi mới phương pháp giảng dạy, phải lấy người học làm trung tâm, với mục tiêu làm cho người học biết tự học, tự vận dụng, có khả năng giải quyết những vấn đề thực tiễn, để sinh viên tốt nghiệp có được phương pháp luận cùng những kiến thức cơ bản và những kỹ năng cần thiết để có thể tự học và làm việc tốt theo chuyên ngành của mình. Các trường cần đẩy mạnh hơn nữa việc ứng dụng các phương tiện kỹ thuật hiện đại, công nghệ thông tin trong thiết kế bài giảng, trong giảng dạy và học tập. Bổ sung kiến thức, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn và phương pháp sư phạm tiên tiến cho đội ngũ giáo viên để làm phong phú thêm

những nội dung mà giảng viên khi lên lớp còn chưa đáp ứng được hoặc còn yếu, còn thiếu, tiến tới xây dựng một đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn cao, phong cách giảng dạy hiện đại.

- Tăng cường hơn nữa hợp tác quốc tế trong đào tạo nguồn nhân lực ngành Bảo tàng, mời chuyên gia giảng dạy, chuyển giao công nghệ đào tạo nhằm nâng cao trình độ cho cả giảng viên và học sinh, sinh viên, tạo cơ hội thuận lợi để họ có thể kịp thời “cập nhật” những thông tin về ngành Bảo tàng, vừa có điều kiện trao đổi, học hỏi kinh nghiệm của đồng nghiệp nước ngoài. Mặt khác, cũng tạo cơ hội để giảng viên, giáo viên trực tiếp làm công tác giảng dạy được đi khảo sát và thực tập tại một số bảo tàng lớn ở nước ngoài, nhằm nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ “máy cái” tạo nguồn nhân lực bảo tàng cho đất nước.

Trong bối cảnh hiện nay, các cơ sở đào tạo phải chủ động, đẩy mạnh giao lưu quốc tế với các cơ sở đào tạo và bảo tàng ở nước ngoài trong công tác đào tạo nguồn nhân lực bảo tàng, để qua đó, những người làm công tác bảo tàng cũng như sinh viên có điều kiện tiếp cận, học hỏi, trao đổi về lý luận và kinh nghiệm thực tiễn về nghiệp vụ bảo tàng..., đặc biệt là việc sử dụng công nghệ thông tin, ứng dụng những thành tựu khoa học và công nghệ tiên tiến phục vụ cho công tác đào tạo cũng như hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa.

Mô hình liên kết, chuyển giao phương pháp và nội dung chương trình đào tạo của chuyên gia các nước tiên tiến là một giải pháp hữu hiệu để chúng ta nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, tiến tới hội nhập với khu vực và thế giới.

- Đẩy mạnh liên kết chặt chẽ giữa các cơ sở đào tạo với nhà tuyển dụng lao động (các bảo tàng).

Bảo tàng học là ngành đào tạo gắn liền với kỹ năng thực hành nghiệp vụ, bên cạnh việc học tập lý thuyết, thực hành tại cơ sở đào tạo, sinh viên ngành Bảo tàng rất cần môi trường thực tập tại các bảo tàng. Việc tạo mối liên kết chặt chẽ giữa nhà trường với các bảo tàng giúp sinh viên có điều kiện tiếp cận và được trực tiếp vận dụng những kiến thức lý thuyết đã học, đồng thời, được học với sự giúp đỡ, hướng dẫn, thị phạm của các cán bộ bảo tàng, khiến cho kỹ năng nghề nghiệp của các sinh viên sẽ được rèn luyện, nâng cao. Bên cạnh đội ngũ

giảng viên cơ hữu có trình độ chuyên môn cao, rất cần đội ngũ giảng viên thỉnh giảng có trình độ, có bề dày kinh nghiệm, các chuyên gia từ các bảo tàng, các đơn vị quản lý trong lĩnh vực bảo tàng và các lĩnh vực liên quan để việc giảng dạy không chỉ là lý luận thuần túy mà còn từ kinh nghiệm thực tiễn. Thông qua hoạt động kiến tập, bố trí cho sinh viên thực hành cụ thể ngay tại các thiết chế di sản, như các di tích, bảo tàng, giúp sinh viên tự trang bị những kiến thức thực tế, tích lũy kinh nghiệm để có thể làm quen với những công việc cụ thể, sau khi tốt nghiệp ở trường, về công tác tại các cơ quan thuộc lĩnh vực di sản văn hóa sẽ không mất nhiều thời gian phải đào tạo lại.

Thông qua mối liên hệ chặt chẽ với nhà tuyển dụng (các bảo tàng), chuẩn đầu ra của các trường về nhân lực sau đào tạo sẽ được xây dựng sát hơn với thực tế, bởi lẽ, ý kiến phản hồi từ các cơ quan tuyển dụng nhân lực sẽ giúp ích cho các cơ sở đào tạo trong việc xây dựng chương trình đào tạo phù hợp với yêu cầu của xã hội. Thực hiện tốt giải pháp này, vừa có thể nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực của các cơ sở đào tạo, vừa cung cấp đội ngũ có chất lượng và đáp ứng được nhu cầu sử dụng lao động của nhà tuyển dụng (các bảo tàng).

Trong thời đại toàn cầu hoá và kinh tế tri thức, nếu không có lực lượng lao động chất lượng cao và sáng tạo, không có đội ngũ quản lý giỏi, thì không thể phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững. Vì vậy, đòi hỏi phải tiến hành cải cách đồng bộ và hệ thống từ công tác đào tạo, sử dụng đến bồi dưỡng bằng nhiều phương thức khác nhau. Lấy tính sáng tạo và hiệu quả công việc làm thước đo trình độ chứ không phải là bằng cấp một cách hình thức. Xây dựng đội ngũ giảng viên đạt chuẩn và hệ thống giáo trình, phương pháp giảng dạy hiện đại, nâng cao năng lực ngoại ngữ của cả thầy và trò, đồng thời, tạo ra sự gắn kết chặt chẽ giữa trường học, viện và trung tâm nghiên cứu khoa học, công nghệ với các nhà tuyển dụng. Có như vậy, nguồn nhân lực của ngành Bảo tàng, sau đào tạo mới đủ kiến thức, kỹ năng, năng lực, đáp ứng được yêu cầu thực tiễn phát triển sự nghiệp bảo tàng trong bối cảnh hội nhập quốc tế./.

L.T.H

(Ngày nhận bài: 21/10/2016; ngày phản biện đánh giá: 30/10/2016; ngày duyệt đăng bài: 10/11/2016).